

TỔNG HỢP NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-TH ngày tháng năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương như sau:

STT	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp tại Công văn số 1116/STP-XDKTr&PBPL ngày 04/6/2024	
	- Sở Tư pháp nhận thấy, theo dự kiến tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, Nghị quyết chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND mà không sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 6 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại tên gọi (<i>trích yếu</i>), căn cứ ban hành văn bản thứ 5 (<i>căn cứ cuối</i>), tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết đảm bảo phản ánh đầy đủ, chính xác nội dung chủ yếu của văn bản.	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết, tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết, căn cứ ban hành văn bản thứ 5.
	Điểm c, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND quy định phạm vi hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp là hỗ trợ cho thành phố Kon Tum, huyện Đắk Hà, huyện Đắk Tô đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và điều chỉnh

	<p>nghiệp. Do vậy, đối với mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại như sau cho chính xác: <i>“Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021 - 2025: 30 tỷ đồng/huyện, thành phố.”</i></p>	
	<p>Đoạn cuối, Điều 2 dự thảo Nghị quyết dự kiến: <i>“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành”</i>. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Qua kiểm tra, đối chiếu Thông báo số 26/TB-TTHĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024, Sở Tư pháp nhận thấy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, dự kiến quy định về hiệu lực thi hành nêu trên chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các quy định nêu trên để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực của văn bản.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và điều chỉnh.</p>
	<p>a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh số thứ tự của dự thảo văn bản theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, điều chỉnh và bổ sung vào dự thảo</p>

	<p>b) Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đề bổ sung căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ.</p> <p>c) Tại phần nội nhận văn bản, căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại nội nhận văn bản là “Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh”.</p>	
2	<p>Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tại Công văn số 5156/UBND-TH ngày 05/06/2024</p>	
	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND quy định mức phân cấp cân đối và hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện không quá 45% (<i>số phân bổ thực hiện</i>) tổng kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương, dự kiến khoảng: 1.187.512 triệu đồng. Do đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố khoảng: 60 tỷ đồng (1.245.955- 1.187.512 triệu đồng) (<i>tương ứng 45% của kế hoạch vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025: 2.638.917 triệu đồng</i>) thay cho dự thảo là 75 tỷ đồng đã nêu trên.</p> <p>Cụ thể:</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Tổng nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh tại nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 là 2.853.604 triệu đồng. Theo đó, tổng mức vốn phân cấp cho các huyện, thành phố khoảng 1.260.955 triệu đồng (<i>chiếm 44,19%</i>).</p> <p>Dự kiến tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương trong cân đối của tỉnh khoảng 2.638.917 triệu đồng. Như vậy, để đảm bảo mức vốn phân cấp cho các huyện, thành phố thực tế không quá 45% cần thiết phải giảm khoảng 75.000 triệu đồng để tổng mức vốn phân cấp cho</p>

<p>1. Sửa đổi tiết (3) điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:</p> <p>“- Nguyên tắc: Thực hiện theo các nguyên tắc chung phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố nêu tại khoản 1 Điều này.</p> <p>- Mức vốn hỗ trợ cho các vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025: 255 tỷ đồng (<i>theo dự thảo là 250 tỷ</i>).</p> <p>- Mức hỗ trợ cho từng vùng kinh tế động lực thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.”</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung tiết (2), (3) điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:</p> <p>“(2) Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đầu tư hệ thống xử lý nước thải; đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các cụm công nghiệp.</p> <p>(3) Nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ:</p> <p>- Nguyên tắc: Thực hiện theo các nguyên tắc chung phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố nêu tại khoản 1 Điều này.</p> <p>- Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025: 30 tỷ đồng/huyện.”</p> <p>3. Sửa đổi tiết (2), điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:“(2) Nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ:</p> <p>- Nguyên tắc: Thực hiện theo các nguyên tắc chung phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố nêu tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>các huyện, thành phố còn khoảng 1.185.955 triệu đồng (<i>chiếm 44,94%</i>).</p> <p>Với mức giảm 60.000 triệu đồng như đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố thì tổng mức vốn phân cấp cho các huyện, thành phố còn khoảng 1.200.955 triệu đồng, chiếm khoảng 45,5% tổng hoạch vốn trung hạn của tỉnh. Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo ban đầu.</p>
--	--

	- Mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025: 185 tỷ đồng (<i>theo dự thảo là 175 tỷ</i>)."	
3	Các đơn vị có Văn bản thống nhất gồm: Ban quản lý Khu kinh tế, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh; UBND các huyện: Đắk Hà, Đắk Tô, Tu Mơ Rông, Đắk Glei. Các đơn vị, địa phương còn lại không có Văn bản tham gia ý kiến xem như thống nhất.	